



BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017, MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2018 CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

Kính thưa Các Quý vị cổ đông!

Kính thưa các Quý vị đại biểu!

Năm 2017, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Giám đốc Công ty đã bám sát các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và diễn biến thị trường, giá cơ sở và cơ chế điều hành lãi gộp của Tập đoàn, cùng với sự nỗ lực cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, CBCNV, kết quả SXKD của Công ty tương đối toàn diện, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt vượt mức kế hoạch được ĐHCĐ giao.

I/ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

1. Kết quả kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	So sánh (%)
1	Sản lượng thực hiện:				
	- Sản lượng vận tải	M ³ km	44.665.412	44.178.910	99
	- Sản lượng bán XD	M ³	55.690	52.398	94
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	741.743	817.536	110
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.254	5.346	102
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.190	4.303	103
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đ	9.937	8.105	82

Thuyết minh:

a) Về kinh doanh vận tải:

- Sản lượng vận tải XD năm 2017 đạt 44,1 triệu m³.km đạt 94% KH và giảm 1% so với năm 2016. Trong đó:

+ SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình đạt 29,7 triệu m³.km giảm 2% so với năm 2016; trong đó địa bàn Sơn La giảm 2%, địa bàn Hòa Bình tăng 3%, địa bàn Hà Nội tăng 9%.

+ SL vận chuyển cho Công ty xăng dầu Điện Biên đạt 8,8 triệu m³.km, tăng 6% so với năm 2016.

+ SL vận chuyển xăng dầu tái xuất Lào đạt 3,6 triệu m³.km, giảm 22% so với năm 2016.

+ SL vận chuyển nội bộ, khác đạt 1,9 triệu m³.km.

- Doanh thu vận tải năm 2017 đạt 82 tỷ đồng bằng 105% so với năm 2016.

- Lợi nhuận vận tải trước thuế đạt 1.905 triệu đồng đạt 106% KH và bằng 112% so với năm 2016.

b) Kinh doanh xăng dầu:

- Tổng sản lượng bán: 52.394 m³ giảm 6% so với năm 2016. Trong đó:

+ Bán lẻ: 265970 m³ đạt 99% kế hoạch, giảm 4% so với năm 2016.

+ Bán khác (bán buôn, đại lý, nhượng quyền TM): 26.424 m³ đạt 92% kế hoạch, giảm 8% so với năm 2016.

- Năng suất bán lẻ xăng dầu BQ đạt 25 m³/người/tháng (tính cả lao động quản lý cửa hàng), tăng 8,6% so với 2016 (23m³). Các CHXD trên địa bàn Hà Nội NSLĐ 31,5 m³, các CHXD trên địa bàn tỉnh Hòa Bình NSLĐ 15,2 m³.

- Thù lao/lãi gộp bán lẻ BQ năm 2017 là 1.002 đ/lít (bao gồm cả yếu tố giá vùng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.993 trđ đạt 166% KH và bằng 95% so với năm 2016. Trong đó: Lợi nhuận bán lẻ là 2.478 trđ (BQ 95 đ/lít); bán khác 514 trđ (BQ 19 đ/lít).

c) Lợi nhuận khác: 595 trđ

2. Đánh giá tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Trđ	93.484	100.230	+7%
Doanh thu thuần	Trđ	741.743	817.536	+10%
Lợi nhuận từ HĐKD	Trđ	5.127	5.572	+8%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.254	5.346	+2%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.189	4.303	+3%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	15%	19%	+26%

(Số liệu BCTC đã kiểm toán tại thời điểm 31/12 hàng năm).

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2017 là 100.230 triệu đồng, tăng so với năm 2016 là 6.746 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản dài hạn tăng 26% so với năm 2016 do Công ty đầu tư mới tài sản cố định: mua mới xe ô tô xitec thay thế các xe hết niên hạn sử dụng, đầu tư xây dựng mới nhà kho lưu trữ và cột bơm xăng dầu.

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 9% so với năm 2016, không có công nợ dầy dụa khó đòi hoặc mất khả năng thanh toán.

- Hàng tồn kho tăng 14% so với năm 2016.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,67	0,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,02	1,93
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,64	0,47

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2017 là 66.009 triệu đồng (Vay ngắn hạn ngân hàng 16 tỷ đồng, CBCNV 5,4 tỷ đồng, lái xe ký cược 12,9 tỷ đồng, lái xe góp vốn đầu tư xe ô tô sitec 19,1 tỷ đồng, phải trả người bán & người mua trả tiền trước 10.8 tỷ đồng, phải nộp NSNN 0,8 tỷ đồng, phải trả khác 1 tỷ đồng) tăng 5% so với năm 2016. Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn tăng 7,9 tỷ đồng.

Công ty đã rất nỗ lực trong công tác điều hành tài chính, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu, không để dư nợ vượt quá định mức.

2.3 Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
Hệ số thanh toán nhanh	0,72	0,87
Hệ số thanh toán hiện hành	1	1,05

Hệ số thanh toán hiện hành bằng 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

2.4 Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2016 (%)	Thực hiện năm 2017 (%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,56	0,53
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	13,5	12,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,5	4,3
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,7	0,7

Khả năng sinh lời của Công ty năm 2017 bằng năm 2016.

3. Công tác đầu tư CSVCKT:

a) Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư:

TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng TH	KH 2017 (trđ)	TH 2017 (trđ)	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư:		21.340	8.105	38
1	Xe ô tô Xitec	03 xe	9.200	7.555	82
	<i>Trong đó: Xe Hyundai 26m³ (50% vốn Cty)</i>	<i>03 xe</i>	<i>4.600</i>	<i>3.775</i>	<i>82</i>
2	Cột bơm xăng dầu	03 cột	230	550	239
3	Cửa hàng xăng dầu	01 CH	12.000	0	0

b) Các hạng mục sửa chữa lớn đầu tư bằng nguồn chi phí: 1.795 triệu đồng.

Trong đó: Cải tạo, sửa chữa lớn, nhận diện thương hiệu Petrolimex các CHXD 1.565 triệu đồng; cải tạo nhà để xe 371 triệu đồng.

4. Công tác tổ chức, quản lý:

a) Ban hành hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định của Nhà Nước, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và tình hình thực tiễn của công ty.

b) Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đối với từng loại hình kinh doanh trên cơ sở rà soát các định mức, chi phí hợp lý nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sát sao công tác an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ. Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật, nội quy và quy chế của công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Tình hình:

Tình hình kinh doanh năm 2018 của Công ty khó khăn do Cửa hàng xăng dầu Cầu Brou hết thời hạn thuê phải giải thể từ tháng 9/2017, năm 2018 chịu thiệt hại sản lượng bán lẻ giảm 3.100 m³, lợi nhuận giảm 660 triệu đồng (tương ứng số liệu thực hiện năm 2017); một số cửa hàng khác phải chịu mức giá thuê mới tăng theo thị trường; các yếu tố thuận lợi như năm 2017 (đặc biệt là yếu tố chênh lệch giá hàng tồn kho do điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu) sẽ không còn nhiều.

Mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng; cạnh tranh về giá giữa các đầu môi và với các thương nhân phân phối ngày càng diễn ra mạnh mẽ và lan sang bán lẻ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc gia tăng sản lượng và lãi gộp làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Thị trường vận chuyển của Công ty trên địa bàn tỉnh Sơn La (chiếm trên 2/3 tổng sản lượng vận chuyển cho Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình) trong năm 2017 phát triển thêm 16 cửa hàng đại lý, dự kiến năm 2018 thêm 11 cửa hàng, ảnh hưởng giảm sản lượng các cửa hàng xăng dầu của Petrolimex Hà Sơn Bình (năm 2017 giảm 2%), dự báo sản lượng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2018 không tăng trưởng hoặc tăng trưởng rất thấp khoảng 2-3%.

Năm 2018, Công ty có cơ hội mở rộng và phát triển thêm thị trường vận tải xăng dầu Tổng công ty giao (Hà Nam Ninh, Thanh Hóa), vận chuyển hàng từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn dự kiến sẽ cung cấp nguồn từ Quý 4/2018.;

2. Phương hướng, nhiệm vụ:

Căn cứ định hướng công tác xây dựng kế hoạch năm 2018 của Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và tình hình thực tế của Công ty, Công ty định hướng kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

a) Sản lượng:

- Sản lượng vận tải đạt 46 triệu m³.km, tăng 4,3% so với năm 2017.

- Sản lượng xuất bán xăng dầu đạt 51.000 m³ bằng 97% so với thực hiện năm 2017

Trong đó:

Bán lẻ 24.000 m³, bằng 92% so với năm 2017. Lý do CHXD Cầu Bươu bị giải thể tương ứng sản lượng giảm 3.100 m³; kế hoạch bán lẻ các cửa hàng dự kiến sản lượng bán năm 2018 tăng trưởng bình quân 6,5%.

Bán khác (buôn, đại lý, nhượng quyền TM) 27.000 m³ tăng 2% so với thực hiện năm 2017.

b) Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 5.350 triệu đồng bằng mức lợi nhuận thực hiện năm 2017.

c) Lợi nhuận sau thuế 4.280 triệu đồng, tỷ lệ chia cổ tức là 14%.

d) Tổng giá trị đầu tư là 16.590 triệu đồng. Trong đó: đầu tư mới 02-03 xe ô tô sitec; đầu tư xây dựng mới 01-02 cửa hàng xăng dầu.

3. Một số giải pháp trọng tâm:

3.1 Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn giao thông, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.

3.2 Công tác kinh doanh:

- Chủ động, linh hoạt, nhạy bén thích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt được mục tiêu kinh doanh; nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua tiết giảm chi phí và sử dụng nguồn lực hợp lý.

- Tổ chức tốt công tác vận tải xăng dầu bảo đảm nguồn cho các đơn vị được Tập đoàn giao nhiệm vụ, khai thác thêm nhu cầu vận tải ngoài nhiệm vụ.

- Kinh doanh xăng dầu các đơn vị cần phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ động bám sát thị trường; tổ chức tốt công tác lập đơn hàng và bảo đảm nguồn để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ Ngành, với chỉ tiêu sản lượng bán 2018 tăng trưởng tối thiểu 10% so với 2017.

- Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán sản phẩm đối với từng loại hình kinh doanh trên cơ sở rà soát các định mức, chi phí hợp lý để tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

3.3 Tiếp tục triển khai toàn bộ các cửa hàng của Công ty thực hiện đầy đủ nhận diện thương hiệu 100% theo tiêu chuẩn của Tập đoàn, triển khai 5S tại cửa hàng theo hướng dẫn của Tổng công ty; triển khai hệ thống POS để phục vụ thanh toán thẻ Flexicard tại một số cửa hàng xăng dầu có lợi thế thương mại nhằm tri ân và thu hút khách hàng.

3.4 Công tác tài chính: Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

3.5 Rà soát để bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

3.6 Tiền lương tiếp tục được xác định gắn với NSLĐ và hiệu quả; thực hiện nguyên tắc NSLĐ tăng thì tiền lương tăng, NSLĐ giảm thì tiền lương giảm.

3.7 Công tác đầu tư: Tiếp tục đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải và thay thế dần các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; ưu tiên tập trung đầu tư, phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dưới các hình thức xây dựng mới, thuê cửa hàng.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc các quý vị đại biểu, các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

